

Đề bài:

*Cái đẹp trong
truyện ngắn*

*Chữ người tử tù
của Nguyễn Tuân.*

Bài làm

Chữ người tử tù của Nguyễn Tuân đến với ta bằng sức gọi của cái đẹp hoàn thiện và chân thực. Đọc xong thi phẩm, một sức mạnh không ồn ào mà lặng lẽ, không bất ngờ mà dung dị, thâm trầm đã cảm hóa ta, lôi cuốn tâm hồn ta. Từ thi phẩm toát lên một vẻ đẹp cao quý, thanh khiết của “thiên lương” (chữ dùng của Nguyễn Tuân), của cái thiện căn, của ánh sáng đối lập với bóng tối. Vẻ đẹp của *Chữ người tử tù* chính là ở đó.

Cái đẹp phản ánh chân thực, gần gũi hiện thực, có sức sống, thống nhất được các mặt đối lập và đa dạng của sự vật, có khả năng đưa đến cho con người một khoái cảm, một thích thú, một niềm xúc động. Cái đẹp làm toát lên chiều sâu bản chất, tính đa dạng, tính điển hình của đối tượng miêu tả. Cái đẹp giúp người đọc vừa hiểu biết hiện thực, vừa nâng cao tư tưởng, tình cảm, vừa thỏa mãn nhu cầu thưởng thức nghệ thuật. Cái đẹp đòi hỏi sự cảm nhận của trái tim, của thị hiếu thẩm mỹ, đòi hỏi bề dày kinh nghiệm. Nó được cảm nhận bằng hiệu lực nghệ thuật cho nên mang tính đa hình của tâm năng thuộc mọi thời. Đến với *Chữ người tử tù* ta nhận ra điều đó qua tư tưởng nhà văn, qua ngòi bút miêu tả và xây dựng nhân vật điển hình: Huân Cao.

Là một trong “mười nén tâm hương nguyện cầu cho cái Đẹp cổ truyền Việt Nam” (Văn Tâm), nếu các tác phẩm kia đều phản ánh một nghệ thuật uống đẹp, nhắm đẹp, chơi đẹp hay tài nghệ đẹp thì với *Chữ người tử tù*, Nguyễn Tuân đã xây dựng một nhân cách đẹp – một nghị lực, một tấm lòng biết trân trọng tâm hồn con người đúng với nghĩa Người nhất.

Nguyễn Tuân là một nhà văn tôn thờ cái Đẹp, luôn băn khoăn trăn trở đi tìm cái Đẹp. Tự nhận mình là một con người “xê dịch”, Nguyễn Tuân đã chẳng thể hiện một khao khát, một ước vọng thỏa nguyện thị hiếu thẩm mỹ của mình đó hay sao?

Dựng lên một hình tượng nhân vật Huân Cao với “vẻ đẹp rục rở giữa chốn ngục tù, Nguyễn Tuân đã thể hiện niềm cảm phục sâu xa đối với những bậc anh hùng xả thân vì nghĩa lớn” (Nguyễn Hoàng Khung). Huân Cao phi thường trong bản lĩnh và nhân cách. Từ thái độ ngạo mạn rất kiêu bạc đến lạnh lùng đối với bọn lính ngục, Huân Cao đã bộc lộ một tính cách, bản lĩnh của một con người không chịu bó hẹp mình trong khuôn khổ xã hội, “băn khoăn đi kiếm lẽ đòi” – lẽ đòi tự do, chân thật, cao đẹp nhất. Thầy thơ lại cũng đã từng “tiếng tiếc”: “Tôi thấy những người có tài thế mà đi làm giặc thì đáng buồn lắm”. Nỗi buồn ấy gắn với một nhận thực có phần sai lệch, chưa đi sâu vào bản chất hành động. Bên trong việc “làm giặc” kia là cả một khát vọng, một lí tưởng mà Huân Cao muốn đạt tới và chiếm lĩnh nó: thế giới của tự do, hạnh phúc. Huân Cao “lạnh lùng”, “chúc mũi gông nặng, khom mình thúc mạnh đầu thành gông xuống thềm đá tảng đánh thủynh một cái”. Đầu chỉ dùng lại là một hành động, một cử chỉ. Đó phải chăng là một cách phản ứng, một thái độ không thèm để ý đến thế giới tù ngục của Huân Cao. Vẻ đẹp nội tại của ông từ đó mà bật ra, có lẽ ngoài chủ

ý tác giả. Sức sống tiềm tàng bên trong hình tượng ấy đã có sức lay chuyển, xây dựng một tính cách hoàn thiện đến tự nhiên.

Huân Cao là người mà “văn võ đều tài cả” (lời thầy thơ lại). Tác giả không trực tiếp đứng ra đề kể, không cố khơi, cố gợi. Nguyễn Tuân để nhân vật nhận xét lẫn nhau, tạo nên tính khách quan: vừa chân thực, vừa có khả năng giao truyền tới lòng người đọc tự nhiên mà sâu sắc: “Thầy có nghe thấy người ta đồn Huân Cao, ngoài cái tài viết chữ tốt, lại còn có tài bẻ khóa và vượt ngục nữa không”. Hãy khoan nói tới cái tài về “võ”. Với Huân Cao, vẻ đẹp của nghệ thuật, của văn hóa cổ truyền cũng đã đủ gây sức truyền cảm mạnh mẽ lắm rồi. Từ hình thức nghệ thuật hướng thiện ấy, toát lên chân dung một con người với một tâm hồn, một khí phách, một tài năng... Tài viết chữ của Huân Cao đã lan khắp vùng, tiếng tăm của ông được “gió lành” ban phát, gieo hạt muôn nơi, để từ đó, trong lòng người nảy lên những mầm sống, những hi vọng, khát khao vươn tới cái Đẹp, chiêm ngưỡng và thưởng thức nó. Sức mạnh vươn tới cái Đẹp đã cảm hóa con người, xây dựng nhân cách con người. Về chức năng giáo dục, về sự biểu hiện và truyền thụ cái Đẹp, *Chữ người tử tù* đã đạt tới trình độ sâu sắc, “toàn thiện, toàn mĩ” (Vũ Ngọc Phan). Nguyễn Tuân đã đi tìm cái Đẹp trong đời sống xã hội và văn hóa cổ truyền dân tộc. *Chữ người tử tù* là thái độ luyến tiếc một nhã thú văn hóa cổ truyền: thưởng ngoạn thư pháp. Không phải ngẫu nhiên tác giả chọn cảnh cho chữ để tập trung đặc tả. Thời gian viết chữ là những khoảnh khắc để ba con người hiểu nhau hơn và đồng cảm cùng nhau. Dòng chữ Huân Cao ghi lại là một nét đẹp tuyệt đích. Nó xuất hiện để rồi lưu giữ lại cho đời, nhắc nhở “thiên lương” viên quản ngục... Nét chữ bình dị biết bao mà cao quý, thanh khiết biết bao. Nó như một thứ ánh sáng mà không một bóng đêm nào che lấp, chèn khuất được và không gì có thể tàn phá nổi... Đã có lần, *Chữ người tử tù* xuất hiện trên văn đàn bằng cái tên *Dòng chữ cuối cùng* hẳn không phải không có ý nghĩa. Chữ Nho là một chữ tượng hình, đòi hỏi người viết phải có trình độ uyên thâm và cái “tâm” khi thể hiện. Tâm hồn, nhân cách, nghị lực và “thiên lương” người viết có khả năng được “tái tạo”, “phục hồi” qua những dòng chữ, những nét bút “Nhu phượng múa rồng bay” (*Ông đồ* – Vũ Đình Liên).

“Ông Trời nhiều khi hay chơi ác, đem đày ải những cái thuần khiết vào giữa một đống cặn bã”. Nhưng chính giữa chốn “tối tăm mù mịt ấy” (*Nhật kí trong tù* – Chủ tịch Hồ Chí Minh), tài hoa và khí phách đã chiến thắng bạo tàn. Cái Đẹp chính thức đăng quang và “cứu vớt con người” (Đôxtôiépki). Một cái Đẹp tròn trịa, viên mãn chứa đựng sức sống tỏa ra từ tài nghệ Huân Cao đã là uy quyền đầu tiên để giúp con người nhân ái hơn, giúp họ hiểu và thông cảm với nhau hơn. Thái độ khác thường của quản ngục và hành động biệt đãi đặc biệt đối với Huân Cao nếu không là một cái cúi đầu trước cái đẹp cao khiết thì cũng là sự khuất phục trước “thiên lương”, trước thiện căn. Viên quản ngục sẵn sàng chấp nhận sự hiểu lầm nghi ngờ của ông Huân. Nhưng mặt khác, với Huân Cao, đó là bản lĩnh của cái Đẹp.

Trước thái độ ưu tiên đối với mình, ông Huấn vẫn thản nhiên nhận rượu thịt như thường. Ông không coi miếng ăn là lớn và điều quan trọng hơn, ông “miễn dịch” với sự mua chuộc. Ông cũng không sợ trả thù, trả đũa vì ông đã không sợ cái chết.

Thi phẩm *Chữ người tử tù* dựng lên hình tượng chính Huấn Cao. Có một lúc nào đó, ta đã quên hai nhân vật thơ lại và viên quản ngục. Nhưng sau đó, tri giác nghệ thuật của ta đã biết khám phá, tìm tòi trong đồng căn bã xô bồ của thế giới tù ngục, một ánh sáng không chỉ là le lói. Tường chừng trong hoàn cảnh ấy, cái Đẹp không còn chỗ tồn tại. Nhưng ta hiểu rằng: cái Đẹp là thẩm mỹ, bản chất nghệ sĩ là nét tiềm tàng trong mỗi người. Có điều cái Đẹp tồn tại sẵn và rất cần sự đánh thức của “thiên lương”. Giữa bóng tối bao trùm của rác rưởi, ba đốm sáng gặp nhau, tỏa ra một ánh hào quang. Một cái Đẹp viên mãn, đầy đặn, cái Đẹp trong độ căng tròn nhất. Cái Đẹp ấy đáng trân trọng nhất, đáng được giữ gìn và phục hồi.

Quản ngục là người có tâm hồn đẹp – một tâm hồn trong sáng, thân thiện biết nhường nào. “Trong hoàn cảnh đê lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dẹt dẹt và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ”. Thanh âm ấy cất lên nhưng không làm người ta say mê. Có chút gì đó ghen ngào với một niềm thương cảm. Viên quản ngục khao khát ánh sáng của lương tri, lương năng, khao khát bộc lộ mình nhưng phải chịu “tù chung thân”. Một cuộc đời “sống mòn” (chữ dùng của Nam Cao) hay chết mòn cũng đến thế thôi. Nó làm mòn mọi kiếp sống, mòn mọi trí tuệ, tâm hồn. Chỉ cần một chút le lói thôi, nhiệt lượng ấy cũng đủ để tỏa ấm và cháy lên thành ngọn lửa của khao khát tình đời, tình người, khao khát vươn tới quyền làm người chân chính – con người đúng với nghĩa của nó.

Sự xuất hiện của Huấn Cao, của cái Đẹp đã giúp viên quản ngục nhận ra “thiên lương” của thơ lại. Thì ra, bấy lâu nay, hai con người ấy đâu đã hiểu được nhau, đâu đã cùng nhau thông cảm. Uy quyền và cái Đẹp, của khả năng phục thiện đã giúp họ gần nhau và hiểu nhau hơn. Đã có lần, Huấn Cao đã hiểu lầm trước tấm lòng “người biệt nhỡn liên tài”: “Người hỏi ta muốn gì? Ta chỉ muốn có một điều. Là nhà người đừng đặt chân vào đây”. Sau câu hỏi ấy, Huấn Cao sẵn sàng chờ đợi một thái độ ứng xử, một lời sỉ mắng. Nhưng không, bản tính thiện của người coi ngục đã thức tỉnh từ khi gặp Huấn Cao, bây giờ đã le lói, đã tỏa chút nhiệt lượng hiem hơi. Huấn Cao đã nhiều đêm trăn trở vì thái độ rất người ấy. Còn quản ngục cũng nhiều đêm day dứt trước cái Đẹp mà không biết làm thế nào? Hai thái độ ấy đã cùng gặp nhau một điểm: trân trọng tài năng và trân trọng những con người biết tôn trọng tài năng. Nhưng thực ra, với Huấn Cao, điều ấy chỉ bộc lộ rõ khi tên thơ lại hót hơ hót hải kê cho tử tù nghe rõ nổi lòng quản ngục. Huấn Cao đã mỉm cười và hiểu ra tấm lòng đó. Vẻ đẹp của trái tim có cái

tâm cao thượng, có ý thức tôn trọng những tấm lòng khát khao vươn tới cái Đẹp, tính vị tha và ý thức phục thiện của Huấn Cao đã làm trang truyện toát lên một tinh thần nhân đạo cao quý. Tấm lòng ấy phải chăng Nguyễn Tuân đã hóa thân và tự mình bộc lộ. Ba nhân vật đều mang một ít tấm lòng nhà văn. Văn Tâm rất có lí khi gọi “tam vị nhân vật, nhất thể Nguyễn Tuân”. Đến với cái Đẹp trong truyện ngắn *Chữ người tử tù*, ta tìm đến tấm lòng Nguyễn Tuân, tấm lòng một con người khao khát vô biên hướng tới cái chân, cái thiện, cái mỹ. Ông suy nghĩ: “Một kẻ biết kính mến khí phách, một kẻ biết tiếc, biết trọng người có tài hẳn không phải là kẻ xấu hay vô tình. Thân phận không phải là hệ quả của bản chất con người – đó là điều Huấn Cao đã từng hiểu ra:

“Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”.

Chỉ một lời nói thôi mà chứa một tấm lòng, một trái tim tha thiết, chân thành, một thái độ vị tha, trọng nghĩa rất đáng trân trọng. Thay đổi cách nghĩ là cả một quá trình, một diễn biến để rồi cảm, rồi mến và nhận bạn lòng tri kỉ, tri âm. Về đẹp tâm hồn ấy đủ tỏa sáng. Ba đốm sáng tụ lại thành ánh sáng đỏ rực như một bó đuốc: ánh sáng của lương tri, của cái thiện căn, của những tấm lòng khát khao vươn tới cái Đẹp để hóa giải trạng thái phi mỹ. Một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ trong sáng, tinh khiết nhường ấy... được trải ra “... một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, tổ rệp, đất bừa bãi phân chuột, phân gián”. Cái Đẹp đã vượt lên trên hiện thực để biểu hiện mình. Đối lập với nó là bao cảnh xấu xa, bao cái bừa bãi, bản thiêu nơi tù ngục. Cái Đẹp toát lên từ trí tuệ, tri thức, từ nhân cách, tâm hồn. Cái Đẹp đi tìm sự sống. Cái Đẹp chính thức thặng hoa. Về đẹp chân chính với khát vọng hóa giải hoàn cảnh đã tô điểm thi vị cho một không gian âm mốc. Những kiếp người đang bị mòn đi, rỉ ra đã dần dần bừng sáng lên như ánh hào quang của vàng nguyên chất. Thứ vàng ròng chất lọc qua thời gian, năm tháng mà còn giữ nguyên bản chất để đúc lại cho ngày hôm nay một “bông hồng vàng” (Pautôpxki) – một thứ vàng mười dù lẫn trong bụi rác...

Viết chữ tặng quản ngục, Huấn Cao thực sự đã tìm đến những tấm lòng tri âm, tri kỉ. Xây dựng những hình tượng đối lập với hoàn cảnh, Nguyễn Tuân hẳn có dụng ý nghệ thuật rõ ràng: “Một người tù cõ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng phẳng trên mảnh ván”. Nhân vật đang biểu hiện cái Đẹp trong một hoàn cảnh không bình thường. Ánh sáng tỏa ra từ ngọn đèn hay từ một góc kín thẳm sâu của tâm linh, trần trở, day dứt để rồi bật ra không kìm được. Sức mạnh tri níu của lí trí không cho phép vượt lên trên tình cảm nhưng cái Đẹp có một uy quyền ghê gớm làm lương tri không thể tự dối lừa. “Ba người nhìn bức tranh, rồi nhìn lại nhau”. Cái nhìn của sự cảm thông, đầy trĩu mến trong một

thoảng yên lặng. Trong truyện có những chi tiết thật hay, để rồi lắng sâu vào ta, như mạch nước ngầm thấm mãi, thấm mãi. Dòng bất mạch phải chảy ngược dòng... Cái im lặng ngàn vàng ấy, tôi suy nghĩ mà gọi lên một niềm đau xót. Nó là bi kịch của thân phận và tự do, của sự sống và cái chết. Bi kịch ấy là ngàn đời trong kiếp sống người ta...

Kết thúc truyện, Nguyễn Tuân để “Ngục quản cảm động, vái người tù một vái, chấp tay nói một câu mà dòng nước mắt rĩ vào kẻ miệng làm cho nghẹn ngào: Kẻ mê muội này xin bái lĩnh”.

Cúi đầu chấp tay trước cái đẹp, viên quản ngục không bé nhỏ đi mà trở nên cao thượng, lớn lao hơn. cái chấp tay ấy thể hiện niềm cảm phục và tấm lòng trân trọng tài hoa. Cao Bá Quát (nguyên mẫu của Huân Cao) sinh thời cũng chỉ “Nhất sinh đệ thủ bách mai hoa”. Trước cái cao đẹp, tinh khiết, con người chịu cúi mình hẳn không phải là một tình cảm nhân bản hay sao?...

“Cái đẹp là cuộc sống” (Secursepxki). Cái Đẹp mang tính chân thực, điển hình. Đó là thiên chức cao quý của nghệ thuật. Nói đến chức năng cải tạo cuộc sống của văn học thì phải được hiểu là cải tạo theo yêu cầu thẩm mỹ. Cái Đẹp gắn liền với cái Chân, cái Thiện, là vì thế.

Nếu như thời gian trước, Nguyễn Tuân quan niệm cái Đẹp đơn thuần là ở hình thức, rơi vào chủ nghĩa duy mỹ thì nay, đến với *Chữ người tử tù*, ta đã bắt gặp một quan niệm toàn diện về nó. Về đẹp ấy toát lên từ bản chất vấn đề, từ nội dung sự vật. Cái Đẹp phải chứa đựng trong đó sức sống nội tại, một sức bật, sức khám phá riêng. Nét độc đáo trong phong cách biểu hiện “rất Nguyễn Tuân” đã tạo cho thi nhân có cách truyền cảm sâu sắc.

Với *Chữ người tử tù*, Nguyễn Tuân đã xây dựng nhân vật thành một trung tâm tỏa sáng từ cách tưởng tượng, hư cấu trên tinh thần một nguyên mẫu lịch sử. Huân Cao là hiện thân của tư tưởng, nhân cách cao thượng, là nét đẹp trong tâm hồn cũng như cái ngang tàng, khát vọng vươn tới tự do của Cao Bá Quát. Bằng giọng điệu từ tốn, nghiêm trang, một văn phong đạt tới sự hoàn mỹ trong các đoạn tả cảnh, đối thoại, Nguyễn Tuân đã cố gắng vươn tới sự thể hiện cao đẹp của mình. cái Đẹp của nội dung thì phẩm được toát ra, bật lên từ hình thức nghệ thuật độc đáo, với cách vào đề bất ngờ, gây kích thích mạnh mẽ. Lời văn Nguyễn Tuân chính xác đến tuyệt đối, đặt đúng văn cảnh, đúng tâm trạng hơn bao giờ hết. Hơn nữa, ngòi bút nhà văn rất đặc sắc trong đoạn tả cảnh viết chữ như một đỉnh sáng của nghệ thuật.

Cái Đẹp chân chính luôn luôn không bao giờ chỉ làm rung động lòng người mà qua đó, phải làm cho “lòng người thêm trong sạch và phong phú hơn” (Thạch Lam). Bằng tác phẩm *Chữ người tử tù*, Nguyễn Tuân hoàn thiện hơn quan điểm của mình đối với cái Đẹp – cái Đẹp của nhân cách, của cái tâm và cái tài, thống nhất trong cái Cao thượng.

Chu Thúy Hằng – Lớp 11 chuyên Văn
Trường PTTH Công nghiệp Hà Đông